

VỀ GIÁO DỤC, NÂNG CAO NHẬN THỨC, Ý THỨC TRÁCH NHIỆM CỦA TOÀN DÂN TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN

Khi khẳng định vai trò quyết định của tồn tại xã hội với ý thức xã hội, triết học Mác cũng nhấn mạnh rằng, ý thức xã hội không phụ thuộc vào tồn tại xã hội một cách thụ động, mà có tính độc lập tương đối. Ý thức xã hội có sự tác động trở lại đối với tồn tại xã hội thông qua ý thức cá nhân của con người trong hoạt động thực tiễn.

Có thể hiểu, ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên là sự nhận thức một cách tự giác của con người về môi trường tự nhiên. Thái độ, trách nhiệm của con người đối với môi trường được hình thành trên cơ sở những tri thức, sự hiểu biết của con người về tự nhiên và vị trí, vai trò của con người trong mối quan hệ với tự nhiên. Ý thức bảo vệ môi trường là một bộ phận của ý thức xã hội vì về bản chất, chúng đều có chung đối tượng phản ánh là tồn tại xã hội. Về hình thức phản ánh, ý thức bảo vệ môi trường cũng bao gồm cả tư tưởng, tri thức, tình cảm của con người khi phản ánh hiện thực của môi trường.

Trong đời sống xã hội, ý thức bảo vệ môi trường biểu hiện trên nhiều khía cạnh. Giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường nói chung và môi trường tự nhiên nói riêng là rất quan trọng và cần thiết, vì ý thức bảo vệ môi trường là cơ sở điều khiển một cách tự giác (có ý thức) mối quan hệ giữa con người và tự nhiên trên cơ sở tôn trọng những quy luật tồn tại và phát triển của tự nhiên, góp phần hình thành trong đời sống xã hội những giá trị, chuẩn mực đạo đức sinh thái mới.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và bảo vệ môi trường tự nhiên là hai yếu tố có mối quan hệ trực tiếp tới cuộc sống của tất cả các tầng lớp và mọi thành viên trong xã hội. Do vậy, mọi người đều phải có trách nhiệm, nghĩa vụ trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực tế cho thấy, các vụ việc vi phạm bảo vệ môi trường tự nhiên trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta trong thời gian qua đều có một nguyên nhân quan trọng là: do nhận thức, ý thức trong các nhà quản các cấp chính quyền còn hạn chế.

Các nhà quản lý, các cấp chính quyền đều chưa có năng lực thực sự trong việc đề xuất, giám sát, tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường tự nhiên trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Khi các vụ việc gây ô nhiễm môi trường xảy ra, vẫn còn tình trạng đổ lỗi cho nhau, thậm chí, ở nhiều nơi để xảy ra các vụ việc hủy hoại và ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Chỉ khi nhân dân báo cáo thì các cấp chính quyền họ mới biết. Chính vì vậy, việc giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường tự nhiên trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trước hết phải được tiến hành đối với các nhà quản lý, các cấp chính quyền, vì họ không chỉ là những người trực tiếp nắm quyền, hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như những chương trình hành động của Chính phủ trong hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên, mà còn phải là những người cầm cân, nẩy mực. Mọi lời nói và hành động của họ sẽ tác động mạnh tới quần chúng nhân dân, khích lệ quần chúng nhân dân làm theo. Biện pháp và nội dung giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường tự nhiên cho các nhà quản lý, các cấp chính quyền có thể được thực hiện bằng nhiều con đường khác nhau, song có thể tiến hành với những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần phối hợp với các bộ, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức tập huấn cho cán bộ chủ chốt, đầu ngành của các cấp chính quyền ở tất cả các địa phương trong cả nước (kể cả những già làng lổng bản, những người có uy tín trong cộng đồng) về những nội dung liên quan đến bảo vệ môi trường tự nhiên trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Qua đó, từng bước hình thành và tăng cường năng lực cho các nhà quản lý, các cấp chính quyền.

Thứ hai, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần phối hợp với sở tài nguyên và môi trường ở các tỉnh, thành phố trong cả nước tổ chức tham quan các mô hình điểm trong công tác bảo vệ môi trường nói chung và môi trường tự nhiên nói riêng, trên cơ sở đó, các nhà quản lý và các nhà lãnh đạo, các cấp chính quyền địa phương tham khảo kinh nghiệm, tuyên truyền, phổ biến tại các địa phương của mình.

Thứ ba, nâng cao ý thức trách nhiệm của chính quyền địa phương trong bảo vệ môi trường tự nhiên.

Thực tế những năm gần đây xuất hiện ngày càng nhiều những vụ phá rừng như: các vụ khai thác cát trên sông Hồng, và ở nhiều địa phương trong cả nước. Điều đó cho thấy rằng, trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, muốn bảo vệ môi trường tự nhiên thì nhất định không thể bỏ qua vai trò quản lý của các cấp chính quyền ở địa phương. Nói một cách chính xác, chính quyền địa phương là những vị “Thổ công” canh giữ ngôi “nhà tự nhiên” không cho “lâm tặc”, “vàng tặc”, “cát tặc”,... vào phá hoại ngôi vốn dĩ luôn bình yên đó. Song, thực tế hiện nay cho thấy, chúng ta đã không đặt trách nhiệm bảo vệ môi trường vai những vị “Thổ công” đó. Do không gắn với trách nhiệm cụ thể nên nhiều vị ngang nhiên tiếp tay cho ta phá hoại tài nguyên thiên nhiên, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình phát triển kinh tế cũng như đến na: trường và cảnh quan thiên nhiên của đất nước. Như vậy để bảo đảm cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với bảo vệ môi trường tự nhiên và phát triển bền vững thì ở Việt Nam hiện nay, cần phải có những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao vai trò và trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương:

Cần có cơ chế phân cấp quản lý về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế cho các cơ quan, ban, ngành.

Tùy thuộc vào điều kiện tự nhiên và tình hình phát triển kinh tế của mình mà mỗi tỉnh trong cả nước sẽ giao trách nhiệm cụ thể cho chính quyền cấp huyện, xã trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên, không để xảy ra tình trạng “cha chung không ai khóc”, của chung không ai xót, tăng cường cơ chế giám sát và chịu trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo.

Để các cấp chính quyền địa phương gánh vác và hoàn thành tốt trách nhiệm của mình trong phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường tự nhiên, chúng ta phải tăng cường chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý môi trường tại huyện, xã, đặc biệt là đối với các khu vực xung yếu về môi trường, mở rộng đội ngũ cán bộ làm công tác môi trường tới cấp thôn, bản trong cả nước.

Phải kiên quyết xử lý kịp thời nghiêm minh, đúng pháp luật các vụ việc vi phạm, nhất là các vụ nghiêm trọng trong phát triển kinh tế gây ảnh hưởng tiêu cực tới hệ thống tự nhiên, không phân biệt người vi phạm ở hưởng vị, cấp bậc nào; quy trách nhiệm cụ thể đến người ảnh hưởng các cơ quan, đơn vị để xảy ra những vụ việc vi phạm về bảo vệ môi trường. Phải xử lý nghiêm minh, công khai

những cán bộ có biểu hiện bao che, dung túng cho những tổ chức, cá nhân làm ô nhiễm môi trường trong phát triển kinh tế. Thực hiện tốt giải pháp này sẽ là khâu đột phá tạo ra hiệu quả cao nhất, nhanh nhất cho vấn đề bảo vệ môi trường tự nhiên trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay.

Đối với các doanh nghiệp, phải tích cực tăng cường công tác tuyên truyền đối với các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh là việc làm cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường nói chung và môi trường tự nhiên nói riêng. Có nhiều nguyên nhân khiến các doanh nghiệp không quan tâm nhiều đến việc bảo vệ môi trường nói chung và môi trường tự nhiên nói riêng:

Thứ nhất, nguyên nhân về nhận thức. Do sự hiểu biết chưa đầy đủ của doanh nghiệp về trách nhiệm xã hội. Họ chỉ hiểu đơn thuần là những khoản đóng góp từ thiện.

Thứ hai, nguyên nhân về kinh tế. Một mặt, các doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường sẽ phải đầu tư kinh phí cho các kế hoạch bảo vệ môi trường, điều này có thể làm giảm khả năng cạnh tranh của nghiệp, nên các doanh nghiệp vừa và nhỏ không muốn thực hiện trách nhiệm môi trường, trong khi đó, ở Việt Nam hầu hết là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Mặt khác các doanh nghiệp vừa và nhỏ thiếu nguồn vốn, kỹ thuật thực hiện trách nhiệm môi trường.

Do vậy, tăng cường nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường tự nhiên cho các doanh nghiệp cần phải tiến hành với những nội dung quan trọng sau:

Một, nhà nước và các cơ quan chức năng cần phải xử lý kiên quyết, nghiêm minh và có chế tài đủ mạnh đối với các doanh nghiệp gây ô nhiễm, suy thoái môi trường tự nhiên; tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc xả thải của các doanh nghiệp. Đồng thời công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc xử lý nghiêm minh, công bằng đối với tất cả các doanh nghiệp vi phạm pháp luật (kể cả các doanh nghiệp nhà nước).

Hai, nhà nước cần có cơ chế tài chính hỗ trợ các doanh nghiệp về vốn, về kỹ thuật về doanh nghiệp đủ điều kiện thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường như:

Về phí và lệ phí môi trường: Nhà nước cần áp dụng các loại phí và lệ phí theo pháp lệnh. Các văn bản pháp lý hướng dẫn thi hành cần được khẩn trương soạn thảo và đưa ra thực thi đồng bộ nhằm hạn chế, ngăn ngừa các hành vi gây ô

nhằm hay bù đắp chi phí Nhà nước đã bỏ ra để bảo vệ môi trường. Đó là phí nước thải, rác thải, phí gây ô nhiễm không khí, phí gây tiếng ồn, các phí đánh vào đối tượng thụ hưởng, phí đánh vào sản phẩm,... Nguồn thu được từ các phí này cần quy định là thuộc về quỹ môi trường để hỗ trợ các hoạt động cải thiện môi trường.

Về thuế: Nhà nước áp dụng chính sách miễn giảm thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế thu nhập doanh nghiệp trong một số năm nhất định cho các dự án đầu tư cải thiện môi trường sản xuất ở doanh nghiệp, sau khi dự án hoàn thành giai đoạn đầu tư đi vào hoạt động. Đó là đầu tư vào công nghệ sản xuất sạch hơn, vào thiết bị ngăn ngừa, xử lý ô nhiễm môi trường. Đồng thời, miễn giảm thuế đối với phần lợi nhuận hay chi phí mà các doanh nghiệp dành để đào tạo cán bộ khoa học chịu trách nhiệm với sản xuất sạch và bảo vệ môi trường trong các doanh nghiệp.

-Về hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp: Cơ chế hỗ trợ vốn thích hợp cho các doanh nghiệp là thông qua quỹ môi trường. Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý môi trường ISO-14000, cần hoàn thiện mô hình hoạt động của quỹ môi trường tại các địa phương trong cả nước.

Ba, Nhà nước cần phối hợp với các cơ quan chức năng, tuyên truyền, giáo dục cho tất cả các doanh nghiệp, trước hết là các chủ doanh nghiệp để họ hiểu rằng, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không phải chỉ bó gọn trong công tác từ thiện. Việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, trước hết, cần được xem là hành vi đạo đức và điều khiển bằng động cơ đạo đức. Đồng thời, hàng năm thực hiện rà soát và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng danh sách các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng để các cấp chính quyền nhân dân thực hiện giám sát. Bên cạnh đó, tổ chức các hội thảo, các khóa tập huấn nâng cao nhận thức cho các tương liên quan.

Ngoài việc tăng cường nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường tự nhiên của các nhà quản lý, chính quyền các cấp, các doanh nghiệp, thì việc giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường cho quần chúng nhân dân là vô cùng quan trọng, bởi tất cả những hành vi của con người đều thông qua ý thức, đều do ý thức điều khiển. Việc giáo dục, tuyên truyền này có thể thực hiện qua nhiều cấp độ với những nội dung và phương pháp khác nhau. Có thể tập trung vào các vấn đề cụ thể sau:

Về nội dung giáo dục:

Một là, phổ biến tri thức về môi trường và bảo vệ môi trường tự nhiên:

Các cấp chính quyền, đoàn thể, các nhà quản lý cần phổ biến, quán triệt rộng rãi các nghị quyết của Bộ Chính trị, các chủ trương hoạt động của Chính phủ, cũng như chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường tự nhiên trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa làm cho họ hiểu và tự giác chấp hành nghiêm túc.

Bên cạnh đó, mỗi địa phương trong cả nước phải xây dựng được chương trình truyền thông về kiến thức bảo vệ và cải thiện môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng, để người dân tiếp cận với các thông tin liên quan đến bảo vệ môi trường:

Thông tin về chức năng môi trường cần bao gồm nội dung về chức năng không gian sống, chức năng tài nguyên và chức năng chứa đựng phế thải của môi trường.

Thông tin về cơ chế của hệ sinh thái cần bao gồm các nội dung về nhân tố của hệ sinh thái và mối quan hệ giữa chúng với những ý kiến đánh giá bình luận về sự thay đổi của hệ sinh thái.

Thông tin về tác động của con người vào môi trường tự nhiên bao hàm các nội dung về sự khai thác cạn kiệt tài nguyên đang hủy hoại môi trường, gây mất cân bằng sinh thái. Những nguyên nhân của sự khai thác cạn kiệt, về tác hại của phá hủy môi trường.

Thông tin về phản ứng của con người đối với những vấn đề môi trường sinh thái đang tồn tại bao gồm các nội dung phong phú như sự phản ứng chống đối việc khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên đến việc nhận thức, những tấm gương bảo vệ môi trường, tìm hiểu các dự án bảo vệ môi trường. Mảng thông tin này rất quan trọng vì nó chỉ ra cách thức, con đường hạn chế ô nhiễm suy thoái và cải thiện môi trường, những hiểu biết về thực trạng môi trường: đất, nước, không khí, vấn đề ô nhiễm, các hoạt động sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm và những vấn đề đã và đang được giải quyết, các triết lý mới về phát triển bền vững, những giải pháp về năng lượng sạch và những tiến bộ trong sử dụng các nguồn năng lượng sạch trong sản xuất và sinh hoạt...

Thông tin về tri thức ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới sức khỏe của con người với con số tử vong bệnh tật do ô nhiễm mang lại. Tất cả những tri thức tha đều có tác dụng thiết thực đến việc nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ môi trường tự nhiên nói riêng.

Hai là, giáo dục ý thức pháp luật: là Tuyên truyền giáo dục và nâng cao nhận thức về môi trường cho nhân dân không chỉ giới hạn ở việc cung cấp, phổ cập, truyền bá các tri thức về tự nhiên và quan hệ giữa con người với tự nhiên, về sự cần thiết phải bảo vệ môi trường tự nhiên thông qua chương trình sách giáo khoa của hệ thống giáo dục toàn dân còn bao hàm cả giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường bằng những việc làm nhỏ nhất, hình thành lối nghĩ, cách làm, hành vi ứng xử thân thiện với môi trường bảo đảm người dân có quyền được sống trong môi trường trong lành.

Song việc bảo đảm thực hiện được quyền đó lại phụ thuộc rất nhiều vào chính thái độ tôn trọng và thực hiện đúng pháp luật của mỗi con người. Ý thức pháp luật thể hiện sự nhận thức của công dân và thái độ của họ đối với các quy định của pháp luật. Cho nên ý thức càng được nâng cao thì thái độ tôn trọng yêu cầu của pháp luật ngày càng được bảo đảm.

Một nội dung quan trọng trong việc tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ môi trường tự nhiên nói riêng là giáo dục về quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ công dân trong chấp hành Luật Bảo vệ môi trường và các điều khoản pháp lý khác cùng với các quy định được ghi trong quy ước, hương ước của cộng đồng. Việc thông tin thường xuyên về nội dung Luật Bảo vệ môi trường với những điểm mới cũng như những nội dung trong quy ước, hương ước cộng đồng và các cuộc tranh luận xung quanh những vấn đề cần khắc phục sẽ giúp người dân làm quen với những quy định pháp luật của Nhà nước và quy ước của cộng đồng. Những thông tin về xử lý vi phạm pháp luật môi trường cần phải được truyền tải đến người dân một cách công khai, minh bạch.

Ba là, giáo dục ý thức văn hóa và đạo đức:

Bên cạnh việc giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật bảo vệ môi trường cho người dân, thì xây dựng nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, xây dựng đạo đức môi trường cũng là một trong những biện pháp cơ bản nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường tự nhiên trong nhân dân.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, mỗi dân tộc đều có những nét đặc trưng riêng, phong tục, tập quán riêng về văn hóa; trong đó, có những tập quán, thói quen, lối sống, tập quán du canh, du cư, đốt nương làm rẫy, chăn thả gia súc dưới gầm nhà, môi trường tự nhiên đang còn tồn tại khá phổ biến ở nước ta, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số. Điều đó dẫn đến kết quả là môi trường chung và môi trường tự nhiên của con người ngày càng ô nhiễm. Những cố gắng nỗ lực của con người trong việc vệ tự nhiên và môi trường sẽ không thể đạt được hiệu quả như mong muốn nếu như con người không tự giác thay đổi, xóa bỏ những thói quen, lối sống, tập quán lạc hậu của mình. Do vậy, cần xây dựng cho con người thái độ, thói quen ứng xử có trách nhiệm, có văn hóa đối với môi trường thiên nhiên. Đó là nếp sống hòa hợp với thiên nhiên, thể hiện tình yêu với thiên nhiên, luôn tôn tạo, bảo vệ vẻ đẹp và sự trong sạch của thiên nhiên được thể hiện từ cách tư duy đến hành vi ứng xử đối với môi trường tự nhiên; cần xây dựng những định hướng hành động mới nhằm duy trì mối quan hệ hài hòa thực sự giữa con người và tự nhiên và điều này cần phải xuất phát từ truyền thống văn hóa cụ thể của từng dân tộc để áp dụng những hình thức, biện pháp tác động phù hợp với đặc điểm của họ. Ngày nay, khi vấn đề môi trường đang lên đến đỉnh điểm gay gắt, trở nên phức tạp và khó giải quyết thì việc xây dựng nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường được đặt ra một cách cấp thiết.

Những yêu cầu về xây dựng một nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường chưa được thực hiện ở nước ta, do vậy, cần phải tiến hành xây dựng được nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, hướng đến các giá trị chân - thiện - mỹ trong mối quan hệ giữa con người và tự nhiên. Ở đây, “chân” biểu hiện ở sự nghiêm túc, tự giác thực hiện các điều khoản của Luật Bảo vệ môi trường: “Thiện” biểu hiện ở tình yêu, sự tôn trọng và bảo vệ các điều kiện tự nhiên cho sự sống, không phá hoại cảnh quan và gây nhiễm môi trường tự nhiên; “Mỹ” biểu hiện ở sự kết hợp khéo léo và hài hòa những sáng tạo của con người với vẻ đẹp vốn có của thiên nhiên.

Việc xây dựng nếp sống văn hóa thân thiện vì môi trường phải được bắt đầu trong ý thức của mỗi người. Trước hết, cần phải có quan niệm đúng đắn về thiên nhiên, về vai trò của con người trong hệ thống con người - xã hội - tự nhiên, phải tuân thủ các điều luật về bảo vệ môi trường tự nhiên, phải gắn bó và tôn trọng thiên nhiên. Từ ý thức đúng mới đi đến hành động đúng. Hành động đúng diễn ra dưới sự kiểm soát của ý thức cá nhân và ý thức cộng đồng, được

lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ trở thành thói quen, tập quán và từ đó đi vào nếp sống của con người.

Mặt khác, việc xây dựng nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường cần phải kết hợp hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội - nhân văn và môi trường sinh thái vì sự phát triển bền vững của đất nước, vì sự sống, sức khỏe hạnh phúc và cơ hội phát triển cho mọi thế hệ.

Trong bối cảnh đất nước đang tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với hội nhập kinh tế quốc tế, vai trò của *đạo đức môi trường* cũng ngày càng trở nên quan trọng. Việc bảo vệ môi trường *tự nhiên* không tự giới hạn trong quan hệ trực tiếp giữa con người với *tự nhiên*, mà bao gồm cả quan hệ giữa con người và con người. Đạo đức môi trường có vai trò to lớn trong điều chỉnh hành vi, con người đối với môi trường. Sự điều chỉnh bằng đạo là sự điều chỉnh tự giác và tự nguyện, điều mà sự điều chỉnh bằng pháp luật không có được. Để xây dựng đạo đức môi trường, việc truyền bá, giáo dục những yêu cầu những chuẩn mực đạo đức môi trường là hết sức cần thiết. Bởi những chuẩn mực đạo đức môi trường không chỉ định hướng con người về mặt giá trị nói chung, mà còn là sự thể hiện một cách cụ thể những yêu cầu của việc bảo vệ môi trường trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay với những chuẩn mực căn bản nhất như sau: tôn trọng và bảo vệ tính đa dạng của *tự nhiên*, sử dụng tài nguyên tiết kiệm và có hiệu quả; tự giác và tự nguyện tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường *tự nhiên* trong các hoạt động sản xuất, khai thác, y tế, du lịch... được thể hiện trong pháp luật về môi trường của nước ta. Đề cao tinh thần trách nhiệm và phối hợp hành động giải quyết các sự cố môi trường; giữ gìn mục tiêu sống xanh, sạch, đẹp trong đời sống cá nhân, cộng đồng, không đối xử tàn bạo với động vật; đẩy mạnh việc thực hiện lối sống văn hóa, thể hiện quan hệ đúng mực hài hòa giữa mức sống và ý nghĩa cuộc sống.

Những chuẩn mực trên cần phải được cụ thể hóa đối với các chủ thể đạo đức là cá nhân, gia đình, làng xóm, các cơ sở y tế, giáo dục, trường học, công sở và các lĩnh vực hoạt động: nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ, làm cho mỗi người thấu hiểu và quán triệt được những huân mực trên trong mọi hoạt động sống, mỗi dự án phát triển đều thể hiện được các chuẩn mực của đạo đức hội trường. Đó là yêu cầu của phát triển trong điều kiện hiện nay.

Về phương pháp giáo dục: Có thể thông qua giáo dục Bằng lý thuyết, thông qua các buổi tập huấn, các hội nghị, hội thảo, tuyên truyền, thông qua các cơ sở giáo dục, hoặc thông qua hoạt động thực tiễn (qua hoạt động sản xuất vật chất, sinh hoạt xã hội), thông qua việc khen thưởng các tập thể và cá nhân điển hình đi tiên phong trong hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên. Tuy nhiên, dù bằng cách nào đi nữa, thì điều cốt yếu phải trang bị cho mọi người những kiến thức chung tối thiểu, cụ thể, rõ ràng về mối quan hệ giữa công nghiệp hóa, hiện đại hóa với bảo vệ môi trường tự nhiên, để họ có thể ứng dụng những kiến thức ấy trong sinh hoạt hàng ngày bằng những việc làm cụ thể nhất. Một khi những kiến thức nói trên ăn sâu trong tiềm thức, nhận thức của người dân, và họ hiểu bảo vệ môi trường tự nhiên, là mỗi người đang bảo vệ cuộc sống và sức khỏe của chính mình, thì sẽ tạo ra ý thức về việc gắn kết giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường tự nhiên trong cuộc sống hàng ngày của họ.

Nhà trường và gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ môi trường tự nhiên nói riêng. Vì vậy, cần đưa các nội dung giáo dục môi trường vào trường học.

Trước hết, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên cần phải được tiến hành cho trẻ ngay khi còn nhỏ (trẻ mầm non) để các em có những hiểu biết sơ đẳng về trường, có sự quan tâm đến những vấn đề môi trường phù hợp với lứa tuổi, qua đó làm thay đổi thái độ, hành vi của các em. Tích hợp, lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường, thông qua các chủ đề, sử dụng năng lượng tiết kiệm, cây cảnh quanh bé, thể giới động - thực vật, sự kỳ diệu của không khí..., thông qua hoạt động vui chơi ngoại khóa, cần phối hợp với phụ huynh nhằm hình thành những thói quen tốt, tích cực trong bảo vệ môi trường quanh bé.

Nói một cách đơn giản, hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên của con người đã được tiến hành nhưng còn nhiều vấn đề hạn chế cần khắc phục nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả bảo vệ môi trường tự nhiên.